

Số: 386/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 04 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1974; cư trú tại: Số X đường số Y, Phường Z, Quận S, Thành phố H.

Người yêu cầu: Anh Huỳnh Duy P, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 566/11 đường L, Phường M, quận G, Thành phố P.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Cẩm T và Anh Huỳnh Duy P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Huỳnh Duy P và Chị Nguyễn Thị Cẩm T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Z cấp ngày 30/3/2007 không còn hiệu lực.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Huỳnh Duy K, sinh ngày 27/12/2007 và Huỳnh Tiến D, sinh ngày 13/5/2013.

Giao trẻ Huỳnh Duy K, sinh ngày 27/12/2007 và Huỳnh Tiến D, sinh ngày 13/5/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí : Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Anh Huỳnh Duy P và Chị Nguyễn Thị Cẩm T chịu nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng anh P, chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028436 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh P, chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Q.Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Thị Huệ

